

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 25.7.2022

KHI NGHĨA ĐEN VÀ NGHĨA BÓNG HOÀN TOÀN ĐỐI LẬP
Kinh Navakammika (Navakammikasuttam)
CHƯƠNG VII. TƯƠNG ƯNG BÀ LA MÔN – PHẨM CƯ SĨ (S. I, 179)

Ông bà la môn trong bài kinh này hỏi Phật là Ngài thích thú gì khi sống một mình trong rừng. Đức Phật trả lời chính vì không còn rừng nên thích trú ở rừng. Nói không còn rừng, Đức Phật muốn nói về niết bàn vượt ngoài những trùng trùng khổ ải của phiền não, của nhân quả, của sinh diệt. Chỉ có một người hoàn toàn giải thoát mới thật sự sống an lạc độc cư trong rừng vắng. Những gì Đức Phật dạy liên hệ tới cái rất thân quen của một người chuyên khai thác gỗ trong rừng mà cũng hoàn toàn mới mẻ về ý niệm khu rừng và niềm hạnh phúc sống trong rừng. Không phải chỉ lãnh hội điều chưa từng nghĩ tới mà còn thay đổi tận cùng niềm tin và định hướng trong đời của con người hữu duyên đó.



Kinh Văn

Ekam samayaṃ bhagavā kosalesu viharati aññatarasmiṃ vanasaṇḍe. Tena kho pana samayena navakammikabhāradvājo brāhmaṇo tasmim vanasaṇḍe kammantaṃ kārāpeti. Addasā kho navakammikabhāradvājo brāhmaṇo bhagavantaṃ aññatarasmiṃ sālarukkhamūle nisinnaṃ pallaṅkaṃ ābhujitvā ujum kāyaṃ paṇidhāya parimukhaṃ satim upaṭṭhapetvā. Disvānassa etadahosi – “ahaṃ kho imasmim vanasaṇḍe kammantaṃ kārāpento ramāmi. Ayaṃ samaṇo gotamo kim kārāpento ramatī”ti?

Một thuở Đức Thế Tôn trú ở tại một khu rừng.tại xứ Kosala, Bấy giờ bà la môn Navakammika Bhāradvāja đang làm việc tại khu rừng ấy. Bà la môn Navakammika trông thấy Thế Tôn ngồi kiết già dưới một gốc cây, lưng thẳng và hướng chánh niệm phía trước.

Thấy vậy, vị Bà-la-môn suy nghĩ: "Ta thích làm việc khai thác gỗ trong rừng còn Sa môn Gotama thích việc gì?"

**Atha kho navakammikabhāradvājo brāhmaṇo yena bhagavā tenupasaṅkami.
Upasaṅkamitvā bhagavantam gāthāya ajjhabhāsi –**

**“Ke nu kammantā karīyanti, bhikkhu sālavane tava;
Yadekako araṇṇasmim, ratim vindati gotamo”ti.**

Rồi bà la môn Navakammika đi đến Thế Tôn và nói lên bài kệ ngôn:

Tỳ khuru đang làm gì
Giữa rừng cây sala
Một mình, Ngài thích gì?
Tôn giả Gotama

(Thế Tôn):

**“Na me vanasmim karaṇīyamatthi, Ucchinnamūlam me vanam visūkam;
Svāham vane nibbanatho visallo, Eko rame aratim vippahāyā”ti.**

Chẳng làm gì trong rừng
Búng góc, rừng đã khô
Không rừng, không gai góc
Mọi bất mãn tận diệt
Ta một mình trong rừng
Sống hoan hỷ tự tại

**Evam vutte, navakammikabhāradvājo brāhmaṇo bhagavantam etadavoca –
“abhikkantam, bho gotama...pe... upāsakam maṃ bhavam gotamo dhāretu
ajjatagge paṇupetaṃ saraṇam gata”nti.**

Được nghe nói vậy, Bà-la-môn Navakammika Bhāradvāja bạch Thế Tôn:

-- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Diệu Pháp được Tôn giả Gotama hiển bày như người dựng đứng những gì bị ngã xuống, phơi bày những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc lối, hay đem đèn sáng vào chỗ tăm tối để những ai có mắt thấy được. Con xin nương tựa Đức Thế Tôn Gotama, xin nương tựa Pháp, xin nương tựa tỳ khuru Tăng. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.



Thích văn

(Bỏ túc sau)



Thích nghĩa

Theo Sớ Giải thì biệt danh Navakammika (người làm việc sơ khởi) xuất phát từ công việc cắt cây rừng mang về bán cho trại chùa dưới phố. Ông bà la môn này chỉ đốn cây và cắt bỏ cành lá nhưng giai đoạn đầu của việc khai thác gỗ cho việc xây cất.

Trong câu nói của Đức Phật chữ rừng ở hai câu đầu chỉ cho cảnh giới trầm luân sanh tử. Trọn hai câu đầu là cách nói về niết bàn (nibbāna = không còn rừng, thoát khỏi rừng rậm hoang vu). Hai câu sau chữ rừng hiểu theo nghĩa đen.

Tỳ khuru Giác Đăng dịch và biên soạn giáo trình

7. Navakammikasuttaṃ [Mūla]

203. Ekam samayaṃ bhagavā kosalesu viharati aññatarasmim vanasaṇḍe. Tena kho pana samayena navakammikabhāradvājo brāhmaṇo tasmim vanasaṇḍe kammantaṃ kārāpeti. Addasā kho navakammikabhāradvājo brāhmaṇo bhagavantaṃ aññatarasmim sālarukkhamūle nisinnaṃ pallaṅkaṃ ābhujitvā ujum kāyaṃ pañidhāya parimukhaṃ satim upaṭṭhapetvā. Disvānassa etadahosi – “ahaṃ kho imasmim vanasaṇḍe kammantaṃ kārāpento ramāmi. Ayaṃ samaṇo gotamo kim kārāpento ramatī”ti? Atha kho navakammikabhāradvājo brāhmaṇo yena bhagavā tenupasaṅkami. Upasaṅkamitvā bhagavantaṃ gāthāya ajjhabhāsi –

“Ke nu kammantā karīyanti, bhikkhu sālavane tava;
Yadekako araññasmiṃ, ratim vindati gotamo”ti.

“Na me vanasmim karaṇīyamatthi, Ucchinnamūlaṃ me vanaṃ visūkaṃ;
Svāhaṃ vane nibbanatho visallo, Eko rame aratiṃ vipphāyā”ti.

Evam vutte, navakammikabhāradvājo brāhmaṇo bhagavantam etdavoca – “abhikkantaṃ, bho gotama...pe... upāsakaṃ maṃ bhavaṃ gotamo dhāretu ajjatagge pāṇupetaṃ saraṇaṃ gata”’nti.

7. Navakammikasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

203. Sattame **navakammikabhāradvājoti** so kira araṇṇe rukkhaṃ chindāpetvā tattheva pāsādakūṭāgārādīni yojetvā nagaraṃ āharitvā vikkiṇāti, iti navakammaṃ nissāya jīvātīti navakammiko, gottena bhāradvājoti **navakammikabhāradvājo**. **Disvānassa etadahosīti** chabbaṇṇarasmiyo vissajjetvā nisinnaṃ bhagavantam disvāna assa etaṃ ahosi. Vanasminti imasmiṃ vanasaṇḍe. **Ucchinnamūlaṃ me vananti** mayhaṃ kilesavanaṃ ucchinnamūlaṃ. Nibbanathoti nikkilesavano. **Eko rameti** ekako abhiraṃmāmi. **Aratiṃ vippahāyāti** pantasenāsanesu ceva bhāvanāya ca ukkaṇṭhitaṃ jahitvā. Sattamaṃ.